



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 2

Số 30 (15/02/2009)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
13-01-2009	Quyết định số 139/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 3, quận 10.	3
13-01-2009	Quyết định số 140/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 4, quận 10.	13
13-01-2009	Quyết định số 141/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 5, quận 10.	20
13-01-2009	Quyết định số 142/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận 10.	27

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

29-12-2008 - Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh quận 9 năm 2009.

35

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 139/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010
và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010)
của phường 3, quận 10**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét Công văn số 10858/TNMT-KH ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Tờ trình số 9020/TTr-UBND-TNMT ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường 3, quận 10 về trình duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 3, quận 10,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 3, quận 10 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		10,11	100,00	10,11	100,00
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	10,11	100,00	10,11	100,00
2.1	Đất ở	OTC	4,85	47,97	5,18	51,21
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	4,85	100,00	5,18	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	5,19	51,34	4,86	48,10
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,04	0,77	0,04	0,82
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,02	0,39	0,02	0,41
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,28	5,39	0,28	5,76
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	0,28	100,00	0,28	100,00
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX				
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	4,85	93,45	4,52	93,01
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	3,61	74,43	2,93	64,87
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	0,02	0,41	0,02	0,44
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn năng lượng, truyền thông	DNT	0,01	0,21	0,01	0,22
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH			0,15	3,30

2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,06	1,24	0,06	1,33
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,15	23,71	1,35	29,84
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT				
2.2.4.8	Đất chợ	DCH				
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT				
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC				
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,07	0,69	0,07	0,69
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD				
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN				
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	PN0 ^(a) /PN1 ^(a)	
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKT ^(a) /OTC	0,50
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	0,50

4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,50
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC	
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
1	2	3	4
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,96
2.1	Đất ở	OTC	1,24
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	1,24
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,72
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,72
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	

d) Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng:

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010, phường 3, quận 10 không có nhóm đất chưa sử dụng, nên không có chỉ tiêu biểu theo quy định.

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi được xác định theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) và Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 3, quận 10 do Ủy ban nhân dân phường 3, quận 10 lập ngày 23 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của quận 10:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		10,11	10,11	10,11	10,11	10,11
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	10,11	10,11	10,11	10,11	10,11
2.1	Đất ở	OTC	4,85	5,04	5,03	5,20	5,18
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	4,85	5,04	5,03	5,20	5,18
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	5,19	5,00	5,01	4,84	4,86
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK					

2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS					
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX					
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	4,85	4,66	4,67	4,50	4,52
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	3,61	3,42	3,28	3,11	2,93
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
2.2.4.3	Đất để chuyên dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH			0,15	0,15	0,15
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,15	1,15	1,15	1,15	1,35
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT					
2.2.4.8	Đất chợ	DCH					
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT					
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC					
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD					
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN					
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ kế hoạch	Phân theo kế hoạch từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	PN0(a)/PN1(a)						
3.1	Đất trụ sở cơ quan	TS0/PN1 ^(a)						
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	SN0/PN1 ^(a)						
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/PN1 ^(a)						
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	CC0 ^(a) /PN1 ^(a)						
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/PN1 ^(a)						
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/PN1 ^(a)						

4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKT^(a)/OTC	0,50		0,23	0,10	0,17	
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	0,50		0,23	0,10	0,17	
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC						
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC						
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC						
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,50		0,23	0,10	0,17	
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC						
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC						
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC						
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC						

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích đất cần thu hồi trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Đất nông nghiệp	NNP						
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,96		0,81	0,46	0,49	0,20

2.1	Đất ở	OTC	1,24		0,58	0,32	0,32	0,02
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT						
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	1,24		0,58	0,32	0,32	0,02
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,72		0,23	0,14	0,17	0,18
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS						
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA						
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK						
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,72		0,23	0,14	0,17	0,18
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN						
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD						
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN						
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK						

4. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng:

Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) phường 3, quận 10 không có nhóm đất chưa sử dụng, nên không có chỉ tiêu biểu theo quy định.

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt trong Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 10 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân quận 10 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 3, quận 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 140/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 4, quận 10

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét Công văn số 10859/TNMT-KH ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Tờ trình số 9019/TTr-UBND-TNMT ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường 4, quận 10 về trình duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 4, quận 10,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 4, quận 10 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		16,51	100,00	16,51	100,00

2	Đất phi nông nghiệp	PNN	16,51	100,00	16,51	100,00
2.1	Đất ở	OTC	9,69	58,69	9,67	58,55
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	9,69	100,00	9,67	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	6,43	38,95	6,45	39,08
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,36	5,60	0,36	5,56
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,02	0,31	0,02	0,31
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,17	2,64	0,17	2,63
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	0,17	100,00	0,17	100,00
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX				
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	5,88	91,45	5,90	91,50
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	4,87	82,82	4,89	82,87
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL				
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn năng lượng, truyền thông	DNT	0,01	0,17	0,01	0,17
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,03	0,51	0,03	0,51
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,29	4,93	0,29	4,94
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,68	11,56	0,68	11,52
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT				
2.2.4.8	Đất chợ	DCH				
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT				
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC				

2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,38	2,30	0,38	2,30
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	0,01	0,06	0,01	0,06
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN				
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

1- Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 4, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

2- Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 4, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
1	2	3	4
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,0449
2.1	Đất ở	OTC	0,0228
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,0228
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,0221
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,0152
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,0069

2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	

d) Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng:

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010, phường 4, quận 10 không có nhóm đất chưa sử dụng, nên không có chỉ tiêu biểu theo quy định.

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi được xác định theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) và Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 4, quận 10 do Ủy ban nhân dân phường 4, quận 10 lập ngày 23 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của quận 10:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		16,51	16,51	16,51	16,51	16,51
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	16,51	16,51	16,51	16,51	16,51
2.1	Đất ở	OTC	9,69	9,69	9,68	9,67	9,67
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	9,69	9,69	9,68	9,67	9,67
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	6,43	6,43	6,44	6,45	6,45
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17

2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK					
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS					
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX					
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	5,88	5,88	5,90	5,90	5,90
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	4,87	4,87	4,88	4,89	4,89
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL					
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,29	0,29	0,29	0,29	0,29
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,68	0,68	0,68	0,68	0,68
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT					
2.2.4.8	Đất chợ	DCH					
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT					
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC					
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN					
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

1- Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 4, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

2- Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 4, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích đất cần thu hồi trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Đất nông nghiệp	NNP						
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,0449			0,0361	0,0087	
2.1	Đất ở	OTC	0,0228			0,0141	0,0087	
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT						
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,0228			0,0141	0,0087	
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,0221			0,0221		
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,0152			0,0152		
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA						
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK						
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,0069			0,0069		
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN						
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD						
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN						
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK						

4. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng:

Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) phường 4, quận 10 không có nhóm đất chưa sử dụng, nên không có chỉ tiêu biểu theo quy định.

Điều 2. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt trong Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 10 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 10 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 4, quận 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 141/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch
sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 5, quận 10**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét Công văn số 10860/TNMT-KH ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Tờ trình số 9018/TTr-UBND-TNMT ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường 5, quận 10 về trình duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 5, quận 10,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 5, quận 10 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		16,02	100,00	16,02	100,00

2	Đất phi nông nghiệp	PNN	16,02	100,00	16,02	100,00
2.1	Đất ở	OTC	10,03	62,61	10,01	62,46
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	10,03	100,00	10,01	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	5,83	36,39	5,85	36,54
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,13	2,23	0,13	2,22
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,01	0,17	0,01	0,17
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,08	1,37	0,07	1,16
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	0,08	100,00	0,07	100,00
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX				
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	5,61	96,23	5,65	96,44
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	4,86	86,63	4,86	86,15
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL				
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn năng lượng, truyền thông	DNT	0,01	0,18	0,01	0,18
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH			0,01	0,24
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,03	0,53	0,03	0,53
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,71	12,66	0,73	12,90
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT				
2.2.4.8	Đất chợ	DCH				
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT				
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC				

2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,16	1,00	0,16	1,00
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD				
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN				
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

1- Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 5, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

2- Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 5, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
1	2	3	4
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,14
2.1	Đất ở	OTC	0,02
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,02
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,11
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,01
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,10

2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	

d) Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng:

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 phường 5, quận 10 không có nhóm đất chưa sử dụng, nên không có chỉ tiêu biểu theo quy định.

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi được xác định theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) và Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 5, quận 10 do Ủy ban nhân dân phường 5, quận 10 lập ngày 23 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của quận 10:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		16,02	16,02	16,02	16,02	16,02
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	16,02	16,02	16,02	16,02	16,02
2.1	Đất ở	OTC	10,03	10,03	10,01	10,01	10,01
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	10,03	10,03	10,01	10,01	10,01
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	5,85	5,85	5,85	5,85	5,85
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,08	0,08	0,07	0,07	0,07

2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK						
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	0,08	0,08	0,07	0,07	0,07	0,07
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS						
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX						
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	5,61	5,61	5,65	5,65	5,65	5,65
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL						
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH			0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,71	0,71	0,73	0,73	0,73	0,73
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT						
2.2.4.8	Đất chợ	DCH						
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT						
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC						
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD						
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN						
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK						

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

1- Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 5, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

2- Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 5, quận

10 không có đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích đất cần thu hồi trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Đất nông nghiệp	NNP						
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,14			0,14		
2.1	Đất ở	OTC	0,02			0,02		
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT						
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,02			0,02		
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,11			0,11		
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS						
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA						
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,01			0,01		
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,10			0,10		
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN						
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD						
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN						

2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK						
-----	---------------------------------	------------	--	--	--	--	--	--

4. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng:

Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 5, quận 10 không có nhóm đất chưa sử dụng, nên không có chỉ tiêu biểu theo quy định.

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt trong Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 10 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 10 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 5, quận 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 142/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch
sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận 10**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét Công văn số 10861/TNMT-KH ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Tờ trình số 9017/TTr-UBND-TNMT ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường 6, quận 10 về trình duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận 10,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 6, quận 10 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		22,03	100,00	22,03	100,00

2	Đất phi nông nghiệp	PNN	22,03	100,00	22,03	100,00
2.1	Đất ở	OTC	8,04	36,50	8,04	36,48
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	8,04	100,00	8,04	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	13,98	63,46	13,98	63,47
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	1,24	8,87	1,24	8,87
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,04	0,29	0,04	0,29
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	1,27	9,08	1,14	8,19
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	1,27	100,00	1,14	100,00
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX				
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	11,43	81,76	11,56	82,66
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	6,30	55,12	6,32	54,66
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL				
2.2.4.3	Đất để chuyên dẫn năng lượng, truyền thông	DNT	0,01	0,09	0,01	0,09
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	-	-	0,04	0,33
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,01	0,09	0,00	0,04
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,09	9,54	1,17	10,11
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	3,59	31,41	3,59	31,06

2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,43	3,76	0,43	3,72
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT				
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC				
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,01	0,05	0,01	0,05
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD				
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN				
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

1- Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 6, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

2- Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 6, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất phải thu hồi	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
1	2	3	4
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,2398
2.1	Đất ở	OTC	0,0027
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	

2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,0027
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,2371
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,0067
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,1251
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,1052
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	

d) Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng:

Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của phường 6, quận 10 không có nhóm đất chưa sử dụng, nên không có chỉ tiêu biểu theo quy định.

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi được xác định theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) và Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận 10 do Ủy ban nhân dân phường 6, quận 10 lập ngày 23 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của quận 10:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		22,03	22,03	22,03	22,03	22,03
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	22,03	22,03	22,03	22,03	22,03

2.1	Đất ở	OTC	8,04	8,04	8,04	8,04	8,04
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	8,04	8,04	8,04	8,04	8,04
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	13,98	13,98	13,98	13,98	13,98
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	1,24	1,24	1,24	1,24	1,24
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	1,27	1,27	1,23	1,14	1,14
2.2.3.1	Đất khu công nghiệp	SKK					
2.2.3.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	1,27	1,27	1,23	1,14	1,14
2.2.3.3	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS					
2.2.3.4	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX					
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	11,43	11,43	11,47	11,56	11,56
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	6,30	6,30	6,32	6,32	6,32
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL					
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH			0,04	0,04	0,04
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,01	0,01	0,00	0,00	0,00
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,09	1,09	1,08	1,17	1,17
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	3,59	3,59	3,59	3,59	3,59
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,43	0,43	0,43	0,43	0,43
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT					

2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC					
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD					
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN					
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

1- Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở.

2- Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận 10 không có đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở.

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích đất cần thu hồi trong kỳ kế hoạch	Phân theo từng năm				
				Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Đất nông nghiệp	NNP						
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,2398		0,0063	0,1471	0,0864	

2.1	Đất ở	OTC	0,0027				0,0027	
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT						
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0,0027				0,0027	
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,2371		0,0063	0,1471	0,0837	
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,0067		0,0028	0,0040		
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA						
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,1251			0,0415	0,0837	
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,1052		0,0036	0,1016		
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN						
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD						
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN						
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK						

4. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng:

Trong kỳ kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận 10 không có nhóm đất chưa sử dụng, nên không có chỉ tiêu biểu theo quy định.

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt trong Quyết định này, Ủy ban nhân dân phường 6, quận 10 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 10 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 6, quận 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2008/QĐ-UBND

Quận 9, ngày 29 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành
phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh quận 9 năm 2009**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2008/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân quận về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh quận năm 2009.

Điều 2. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, công ty trực thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này để xây dựng chương trình hành động cụ thể, nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, công ty trực thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Tám

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo, điều hành phát triển

kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2009

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận)*

Năm 2009, là năm có ý nghĩa quyết định việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2005 - 2010); nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố và Nghị quyết số 47/2008/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân quận về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2009; phát huy những thành quả của năm 2008 về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; tổ chức thực hiện chủ đề “Năm 2009 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2009, góp phần cùng với Thành phố ngăn chặn suy giảm kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, công trình trọng tâm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III. Ủy ban nhân dân quận xây dựng Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2009 với những giải pháp như sau:

I. Kinh tế:

Tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển các hoạt động sản xuất - kinh doanh. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi giai đoạn 2006 - 2010.

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, phấn đấu tổng doanh số bán của ngành thương mại - dịch vụ tăng 16%; tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 10%.

1. Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp các ngành liên quan:

- Tập trung điều chỉnh quy hoạch ngành nghề nhạy cảm đến năm 2015 phù hợp với điều kiện phát triển, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Tăng cường hỗ trợ hoạt động của Hội Doanh nghiệp quận, qua đó khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nhất là các mặt hàng thiết yếu. Đồng thời, có kế hoạch kiểm tra sau đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, làm tốt công tác chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, tạo môi trường bình đẳng cho các doanh nghiệp phát triển.

- Khuyến khích tạo điều kiện các thành phần kinh tế đầu tư chuyển đổi công năng chợ Tân Phú, nâng cấp chợ Phước Bình. Tập trung các giải pháp hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh các chợ Phú Hữu, Trường Thạnh. Thực hiện tốt công tác giải tỏa các điểm kinh doanh tự phát, lấn, chiếm lòng, lề đường.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2008 - 2010; chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và chương trình phát triển hoa, cây kiểng, cá cảnh. Tập trung làm tốt công tác khuyến nông, giới thiệu các nhà cung cấp giống cây trồng, vật nuôi và thực hiện tốt việc cho vay vốn có hỗ trợ lãi suất vay cho các hộ dân theo Quyết định số 105/QĐ-UBND. Tổ chức nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả kinh tế. Triển khai thực hiện thí điểm 20ha vườn cây ăn trái gắn với du lịch sinh thái.

2. Ban Quản lý dự án tập trung thực hiện hoàn thành hệ thống thủy lợi khu vực quy hoạch 100ha cây ăn trái tại phường Long Phước.

3. Công ty Quản lý và Phát triển đô thị phối hợp với Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng quận đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và triển khai xây dựng hạ tầng Khu sản xuất vật liệu xây dựng Long Sơn - Long Bình.

II. Tập trung bồi dưỡng và phát triển các nguồn thu, quản lý chi tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Dự toán thu ngân sách nhà nước là 319 tỷ đồng bằng 150,42% so với dự toán năm 2008 và bằng 96,63% so với ước thực hiện năm 2008. Tổng chi thường xuyên ngân sách địa phương 196,666 tỷ đồng bằng 136,72% so với dự toán năm 2008 và

bằng 122,55% so với ước thực hiện năm 2008; trong đó tổng chi thường xuyên ngân sách quận 191,316 tỷ đồng bằng 138,94% so với dự toán năm 2008 và bằng 123,80% so với ước thực hiện năm 2008. Đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách, có mức kết dư ngân sách đạt 3% trên tổng chi thường xuyên.

1. Chi cục Thuế:

- Phối hợp Phòng Tư pháp triển khai thực hiện tốt các Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện Luật.

- Phối hợp các ngành, Ủy ban nhân dân 13 phường tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu. Tích cực giải quyết các vướng mắc trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện giúp các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tốt nghĩa vụ thuế. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; phân loại nợ thuế và xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân quận:

- Tăng cường kiểm tra, quản lý chi tiêu ngân sách, đảm bảo quá trình điều hành ngân sách ổn định, hạn chế thấp nhất việc bổ sung dự toán nhiều lần trong năm.

- Phối hợp Phòng Tư pháp triển khai thực hiện tốt Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

- Phối hợp Phòng Tài nguyên - Môi trường, Ủy ban nhân dân 13 phường tiếp tục rà soát, khai thác tốt các nguồn lực từ đất đai sử dụng chưa hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân các phường chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế trên địa bàn, tạo nguồn thu cho ngân sách. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách.

III. Tăng cường công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì:

- Công khai các danh mục đầu tư từ nguồn ngân sách quận năm 2009. Tập trung nguồn vốn ưu tiên bố trí cho các công trình trọng điểm và các công trình có khả năng hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2009.

- Ưu tiên bố trí vốn các danh mục do Ủy ban nhân dân 13 phường làm chủ đầu tư thực hiện các công trình vận động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí, hiến đất mở đường, làm hẻm đã hoàn tất các thủ tục đầu tư.

2. Ban Quản lý dự án:

- Tập trung thực hiện hoàn thành công tác giải ngân, thanh quyết toán các công trình chuyển tiếp. Khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư, thi công các công trình năm 2009.

- Phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Ủy ban nhân dân 13 phường tổ chức tốt công tác giám sát của cộng đồng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

IV. Công tác quản lý đô thị - nhà đất - môi trường:

1. Phòng Quản lý đô thị chủ trì phối hợp các ngành thực hiện:

- Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết 1/2000. Tăng cường quản lý nhà nước sau quy hoạch đối với những khu vực có quy hoạch chi tiết.

- Theo dõi, hướng dẫn, tạo điều kiện các chủ đầu tư triển khai đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng 2.000 căn hộ và 02 chung cư phục vụ tái định cư và nhà ở cho đối tượng có thu nhập thấp.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện duy tu kịp thời các tuyến đường do quận quản lý đã xuống cấp. Đồng thời, chủ động đề xuất Khu Quản lý Giao thông đô thị số 2 phối hợp giải quyết duy tu, nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước do thành phố quản lý.

- Phối hợp Công ty Chiếu sáng thành phố, Phòng Kinh tế và Điện lực Thủ Thiêm đề xuất giải quyết các danh mục chiếu sáng công cộng và chiếu sáng dân lập trên các tuyến đường.

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt phương án phòng, chống bão, lụt; chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện, vật tư, nhân lực cần thiết kịp thời đối phó khi xảy ra bão, lũ. Tập trung giải quyết thoát nước, chống ngập nước trong mùa mưa.

- Phòng Quản lý đô thị phối hợp Công ty Quản lý và Phát triển đô thị, Ủy ban nhân dân các phường liên quan tiếp tục thực hiện công tác bán nhà sở hữu Nhà nước.

2. Phòng Tài nguyên - Môi trường chủ trì:

- Phối hợp Ủy ban nhân dân 13 phường triển khai lập quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất năm 2011 đến năm 2020 và hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở trên địa bàn.

- Phối hợp Sở, ngành thành phố thường xuyên rà soát, kiểm tra việc sử dụng đất theo quy hoạch và kiểm tra tiến độ xây dựng các dự án đã có quyết định giao, thuê

đất nhưng chưa triển khai hoặc thực hiện không đúng mục đích được giao đề nghị thành phố xử lý nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất.

- Tăng cường công tác thực hiện xử lý môi trường của Tổ Công tác liên ngành. Chủ động phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thanh, kiểm tra các cơ sở ô nhiễm môi trường trên địa bàn và có lộ trình kiểm tra việc khắc phục của đơn vị, đề ra giải pháp xử lý kiên quyết đối với cơ sở cố tình vi phạm.

3. Phòng Thống kê phối hợp các ngành và Ủy ban nhân dân 13 phường tổ chức thực hiện hoàn thành công tác tổng điều tra dân số - nhà ở năm 2009 với yêu cầu chính xác, đảm bảo tiến độ quy định.

4. Thanh tra Xây dựng quận thực hiện kiểm tra ngăn chặn kịp thời các vi phạm trong lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị, đất đai... theo Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ và Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố. Phối hợp với Khu Đường sông kiểm tra, ngăn chặn tình trạng khai thác cát trái phép, lấn chiếm sông rạch.

5. Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng chủ trì:

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các phường, rà soát nắm chắc tình hình đời sống các hộ dân thuộc diện giải tỏa thu hồi đất trên địa bàn.

- Phối hợp các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng để người dân nắm kịp thời các chính sách đền bù, giải tỏa, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, thu hồi mặt bằng các dự án trọng điểm thành phố và quận.

V. Tập trung các biện pháp thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao. Phát triển toàn diện giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện tốt chính sách xã hội:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện:

- Tập trung chỉ đạo các trường nâng cao chất lượng giảng dạy, phấn đấu năm học 2008 - 2009 hiệu suất đào tạo tiểu học 98%; hiệu suất đào tạo trung học cơ sở 90%.

- Phối hợp các ngành, Ủy ban nhân dân 13 phường giữ vững thành quả hoàn thành công tác phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông trên địa bàn. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng, tạo ra xã hội học tập góp phần nâng cao dân trí.

- Triển khai quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở, trang thiết bị, phấn đấu 03 trường (Mầm non Trường Thạnh, Mầm non Vàng Anh, Tiểu học Nguyễn Minh Quang) đạt chuẩn quốc gia.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các phường tăng cường trách nhiệm hướng dẫn, quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập theo phân cấp quản lý.

2. Trung tâm Y tế Dự phòng, Bệnh viện quận duy trì công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, nhân viên y tế. Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung đầu tư trang thiết bị và liên kết các bệnh viện thực hiện các ca phẫu thuật, qua đó nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh.

- Trung tâm Y tế Dự phòng phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân 13 phường triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân phòng ngừa dịch bệnh, khống chế không để dịch bệnh xảy ra. Tập trung củng cố hoạt động Trạm Y tế 13 phường và phát triển mạng lưới nhân viên sức khỏe cộng đồng. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa các hoạt động y tế. Phấn đấu có 6 phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Phòng Y tế xây dựng kế hoạch và triển khai các đợt thanh tra y dược tư nhân. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, hạn chế thấp nhất tình trạng xảy ra ngộ độc tập thể. Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình quận và phường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động và giáo dục, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật dân số, kế hoạch hóa gia đình. Phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,27%.

- Ủy ban nhân dân các phường đưa công tác dân số, gia đình, trẻ em vào thành nội dung quan trọng trong kế hoạch kinh tế - xã hội; cán bộ, đảng viên, công chức phải gương mẫu thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

3. Phòng Văn hóa Thông tin phối hợp Trung tâm Văn hóa và các cơ quan, đơn vị:

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các ngày truyền thống của đất nước. Đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa văn nghệ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thông qua học và làm theo nội dung “Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức

phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân” gắn với kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phấn đấu giữ vững danh hiệu Phường văn hóa Phước Bình; đề nghị Thành phố công nhận phường Hiệp Phú đạt danh hiệu Phường văn hóa và có thêm 01 phường được ghi nhận phường văn hóa; 42 khu phố được công nhận danh hiệu văn hóa; 80% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 70% công sở “Văn minh - Sạch đẹp - An toàn”.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý vi phạm, nhất là đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch.

4. Trung tâm Thể dục - Thể thao chủ trì:

Tập trung đầu tư phong trào thể dục, thể thao phát triển về số lượng lẫn chất lượng. Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục thể thao thường xuyên trong nhân dân đạt 23% và phong trào rèn luyện thân thể đạt 98%. Chủ động đào tạo năng khiếu vận động viên các môn thể thao đỉnh cao; chuẩn bị tốt lực lượng huấn luyện viên và vận động viên để nâng cao thành tích thi đấu ở các giải thành phố và quốc gia. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở thể dục thể thao đã được đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư hoạt động thể thao tại cơ sở. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao cấp quận, phường.

5. Trung tâm Dạy nghề tăng cường nâng cao chất lượng dạy nghề, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, đẩy mạnh đào tạo nghề các ngành nghề phù hợp với yêu cầu phát triển của quận. Phấn đấu đào tạo nghề 4.500 người.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể quận và Ủy ban nhân dân 13 phường:

- Tập trung vận động toàn xã hội tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho diện gia đình chính sách và dân nghèo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 156/2006/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi và Quyết định số 157/QĐ-TTg về mở rộng các hình thức cho học sinh, sinh viên nghèo vay vốn học tập. Tăng cường công tác quản lý nguồn lao động, phấn đấu giới thiệu giải quyết việc làm cho 4.000 lao động có việc làm ổn định.

- Phối hợp Liên đoàn Lao động quận, hướng dẫn và theo dõi việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động, nắm chắc tình hình đời sống, sinh hoạt của

công nhân; phối hợp giải quyết kịp thời và nhanh chóng các vụ đình công, lãn công không để ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và an ninh trật tự trên địa bàn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả đề án “Giảm hộ nghèo - Tăng hộ khá”. Phần đầu đưa ra khỏi chương trình 500 hộ nghèo có mức thu nhập 12 triệu đồng/người/năm và nâng chuẩn 1.200 hộ nghèo có mức thu nhập dưới 8 triệu đồng/người/năm lên trên 8 triệu đồng/người/năm. Phần đầu kéo giảm tỷ lệ nợ quá hạn xuống dưới 4%/năm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý trên địa bàn không để xảy ra tình trạng ngược đãi, hành hạ, đánh đập trẻ em. Tiếp tục đầu tư xây dựng các phường được công nhận “Phường phù hợp với trẻ em”.

- Tiếp tục thực hiện chương trình 3 giảm. Đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động Tổ Cán sự tình nguyện xã hội. Hỗ trợ Câu lạc bộ “Sức sống mới” hoạt động có hiệu quả. Quản lý, hướng dẫn tạo điều kiện cho người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng được vay vốn, học nghề, giới thiệu việc làm... nhằm giảm thấp tỷ lệ tái nghiện.

VI. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”:

Ngay từ đầu năm 2009, Phòng Văn hóa Thông tin chủ trì phối hợp các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Ủy ban nhân dân 13 phường xây dựng các giải pháp căn cơ, thiết thực, đưa nội dung chủ đề: “Thực hiện nếp sống văn minh đô thị” đi vào chiều sâu. Trong đó tập trung vào nội dung:

- Triển khai thực hiện nghiêm quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn. Phối hợp Thanh tra Giao thông tăng cường kiểm tra xử phạt kiên quyết các vi phạm pháp luật về an toàn giao thông. Thường xuyên kiểm tra việc tái lập mặt đường sau thi công để góp phần giảm ùn tắc giao thông và giảm ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục tuyên truyền giáo dục cán bộ, công chức và người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông, pháp luật bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi ở và không xả rác nơi công cộng; thực hiện văn hóa ứng xử văn minh lịch sự nơi công cộng, công sở và trong sinh hoạt hàng ngày.

VII. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh:

Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đặc biệt trong các ngày lễ lớn.

1. Ban Chỉ huy Quân sự chủ trì:

- Tập trung củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Giáo dục quốc phòng - an ninh quận. Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng - an ninh trong các tầng lớp nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Lực lượng dự bị động viên.

- Phối hợp các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quận và phường thực hiện hoàn thành 100% công tác tuyển sinh quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ cả 2 cấp với chất lượng cao. Xây dựng và triển khai tổ chức huấn luyện, diễn tập sát với thực tế, chất lượng và nâng cao thành tích hội thi - hội thao.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị, phường tổ chức thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội. Tập trung thực hiện toàn diện, chính xác việc giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng theo Quyết định số 188/QĐ-TTg và 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung các biện pháp nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

2. Công an quận chủ trì, phối hợp các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và Ủy ban nhân dân 13 phường tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chuyển hóa địa bàn, kéo giảm tội phạm và tệ nạn xã hội từ 7% trở lên và nâng cao hiệu quả công tác điều tra phá án trên 65%.

3. Ban Chỉ đạo Phòng cháy, chữa cháy xây dựng và triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy. Thường xuyên có kế hoạch kiểm tra, xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm an toàn phòng cháy, chữa cháy.

VIII. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính:

1. Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tham mưu Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện tốt Chương trình cải cách hành chính năm 2009.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hóa cơ sở tại cơ quan, đơn vị và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, gắn thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nhất là tích cực học tập và nỗ lực làm theo “Sửa đổi lối làm việc” của Bác.

- Triển khai mở rộng áp dụng cơ chế “Một cửa liên thông”; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 để đảm bảo chất lượng hoạt động đồng bộ. Thường xuyên rà soát các quy trình, thủ tục hành chính có liên quan đến nhân dân và mối quan hệ công vụ giữa

các cơ quan, phòng, ban, nhằm khắc phục các sơ hở trong quản lý, ngăn ngừa tiêu cực, những nhiễu gây phiền hà nhân dân.

2. Thủ trưởng các cơ quan, phòng, ban căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tích cực đề xuất Ủy ban nhân dân quận ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo phân cấp. Phòng Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm tham mưu, thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân quận, giúp Ủy ban nhân dân quận triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các phòng, ban trong việc đề xuất Chương trình lập quy năm 2009.

3. Phòng Nội vụ nghiên cứu, đề xuất củng cố, tăng cường tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động tại một số phòng, ban chuyên môn. Tiếp tục thực hiện công tác luân chuyển cán bộ theo Nghị định số 158/NĐ-CP, nhằm đào tạo kinh nghiệm thực tiễn cho cán bộ và tạo nguồn cán bộ cơ sở.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Thủ trưởng phòng, ban quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường tăng cường gặp gỡ đối thoại với công dân; giải quyết nhanh các đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, không để tồn đọng đơn quá hạn. Đặc biệt là giải quyết tốt các nguyên nhân khiếu kiện, khiếu nại, không để phát sinh các điểm nóng trên địa bàn.

5. Cơ quan Thanh tra Xây dựng xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật một cách kiên quyết, triệt để, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền.

6. Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Ủy ban nhân dân 13 phường tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật sâu rộng đến tổ dân phố và người dân. Trong đó chú ý đến hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp điều kiện thực tiễn để người dân nắm bắt kịp thời các chủ trương của Nhà nước.

7. Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định, nhằm bảo đảm thông tin thông suốt, kịp thời, phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

IX. Tiếp tục thực hiện kiên quyết và đồng bộ công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Chương trình hành động của Quận ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận.

2. Thanh tra quận chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện tốt chương trình công tác thanh tra năm 2009. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã phát hiện. Tổ chức 05 cuộc thanh tra thuộc lĩnh vực: thu, chi ngân sách, quản lý tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, sử dụng đất đai, gắn với việc thanh tra thực thi chức trách công vụ đối với một số lĩnh vực mà nhân dân quan tâm.

Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo của Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường để kịp thời chấn chỉnh những sai sót.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp Phòng Nội vụ tiếp tục triển khai thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước từ quận đến phường theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp. Tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát ở các cơ quan, đơn vị thuộc quận.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường tăng cường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính.

X. Tổ chức thực hiện:

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách từng lĩnh vực được phân công, trực tiếp chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường lập kế hoạch cụ thể, trong đó nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công bộ phận chuyên môn phụ trách và quy định thời gian thực hiện; hàng tháng, quý có kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện.

2. Hàng tháng Ủy ban nhân dân quận tổ chức giao ban với Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường và tổ chức các buổi làm việc tại cơ sở để giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

3. Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng chương trình phát động phong trào thi đua yêu nước hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2009 và các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước. Xây dựng thang điểm thi đua năm 2009 tương ứng với nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đã giao các đơn vị và phường năm 2009.

Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường tổ chức phát động các phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị mình.

4. Trước ngày 20 tháng 6 năm 2009 và trước ngày 15 tháng 12 năm 2009, Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường sơ kết, kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch của cơ quan, địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, đồng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng, ban, Ủy ban nhân dân 13 phường và tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức sơ, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm (đầu tháng 7 năm 2009) và tổng kết thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành năm 2009 vào cuối tháng 12 năm 2009./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Tám

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng